

Số: 128/2022/CV-DAS

Tp. HCM, ngày 06 tháng 07 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

1. Tên tổ chức: Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS)

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: 014

- Địa chỉ: Tầng 2 – tầng 3, Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên hệ: 028. 38 336 333

Fax: 028. 38 333 891

- E-mail: das@dag.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2022 của DAS là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Hợp đồng kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính số 060722.004/HĐTC.KT1 giữa DAS và AASC đã được ký kết ngày 06/07/2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/07/2022 tại đường dẫn: https://www.dag.vn/2022/6/das_cbtt-cong-ty-kiem-toan-doc-lap-bao-cao-tai-chinh-nam-2022-55-1770.da

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Hợp đồng kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính số 060722.004/HĐTC.KT1 giữa DAS và AASC đã được ký kết ngày 06/07/2022.

Đại diện tổ chức

NGƯỜI UQ CBTT

TRƯỞNG PHÒNG QTRR & TT



BUI MẠI PHƯƠNG THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—o0o—

Số: 060722.004/HĐTC.KT1

Ngày 06 tháng 07 năm 2022

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Về việc Soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 của Công ty TNHH Một Thành Viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á)

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ vào Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 510 – Kiểm toán năm đầu tiên – Số dư đầu kỳ;
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty TNHH Một Thành Viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á và khả năng đáp ứng của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các Bên:

BÊN A : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Người đại diện : **Huỳnh Anh Tuấn**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 02/2021/UQ-DAS của Chủ tịch Hội đồng Thành viên ký ngày 15/04/2021)

Địa chỉ : Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (028) 38 336 333

Mã số thuế : 0302941973

Số tài khoản : 119.10.000057125

Tại Ngân hàng : BIDV Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

BÊN B : CÔNG TY TNHH HẰNG KIỂM TOÁN AASC

Người đại diện : **Phạm Anh Tuấn**

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 010122.003/UQ.TH ngày 01/01/2022 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

Địa chỉ : 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số điện thoại : (84-24) 3 8241 990 Số fax: (84-24) 3 8253 973
Tài khoản số : 030.100.968.9689 (VND)
Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm
Mã số thuế : 0100111105

Sau khi thỏa thuận, hai Bên nhất trí ký kết hợp đồng kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính (“Hợp đồng”) với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG DỊCH VỤ

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

- Dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2022. Dịch vụ soát xét được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính của Bên A;
- Dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và Kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2022. Dịch vụ kiểm toán được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A;

Các Báo cáo tài chính được soát xét và kiểm toán bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

ĐIỀU 2: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1. Quyền và trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - ✓ Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - ✓ Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán và soát xét;
 - ✓ Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán và soát xét;
 - ✓ Hỗ trợ cung cấp thông tin liên hệ của kiểm toán viên tiền nhiệm để Bên B có thể trao đổi với kiểm toán viên tiền nhiệm (bao gồm việc soát xét giấy tờ làm việc của kiểm toán viên tiền nhiệm) theo hoặc tạo điều kiện cho kiểm toán viên thu thập bằng chứng liên quan đến số dư đầu kỳ.

Ban Giám đốc của Bên A có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập

và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

Bên A có quyền:

- Yêu cầu Bên B hoàn thành việc soát xét và kiểm toán trong khoảng thời gian hợp lý;
- Thanh lý Hợp đồng trước thời hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng theo yêu cầu mà hai Bên đã thỏa thuận, sau khi thanh toán các khoản đáo hạn và phải trả theo Hợp đồng này trừ đi các thiệt hại phát sinh do lỗi Bên B (nếu có) và phần giá trị dịch vụ mà Bên B chưa thực hiện hoặc chưa hoàn thành theo thỏa thuận tại Hợp đồng.

2.2. Quyền và trách nhiệm của Bên B:

- ***Trách nhiệm của Bên B với công việc kiểm toán:***

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

- ***Trách nhiệm của Bên B với công việc soát xét:***

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không. Chuẩn mực này cũng quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

- ***Trách nhiệm chung của Bên B với công việc kiểm toán và soát xét:***

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán và soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán và soát xét.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán và soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận bằng văn bản các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán và soát xét. Theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, thì việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến hoặc kết luận của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán và soát xét phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về những khiếm khuyết trọng yếu trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán và soát xét đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

• **Quyền của Bên B:**

Yêu cầu Bên A cung cấp chứng từ và tài liệu có liên quan, quyền tiếp cận không hạn chế các nhân viên và cán bộ của Bên A và thực hiện các thủ tục cần thiết trong quá trình thực hiện dịch vụ để phục vụ mục đích kiểm toán, soát xét.

Yêu cầu Bên A thanh toán đầy đủ giá phí dịch vụ theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này;

Thanh lý hợp đồng trước thời hạn trong trường hợp Bên A không thực hiện đúng yêu cầu mà hai Bên đã thỏa thuận.

ĐIỀU 3: SẢN PHẨM DỊCH VỤ VÀ THỜI HẠN PHÁT HÀNH

3.1. Báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo soát xét kèm theo Báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.
- Báo cáo soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.
- Báo cáo Kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.
- Báo cáo Kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.
- Thư quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 (nếu xét thấy cần thiết).

Báo cáo soát xét, Báo cáo Kiểm toán được lập thành 09 bản tiếng Việt; trong đó: Bên B giữ 01 bản mỗi loại, Bên A giữ 08 bản mỗi loại.

Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 và quy định pháp lý khác có liên quan.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản. Quy định này không áp dụng trong trường hợp Bên A thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật hoặc các trường hợp cung cấp thông tin, phát hành, công bố theo quy định pháp luật.

3.2. Thời gian thực hiện dịch vụ và thời hạn phát hành sản phẩm dịch vụ

Hai Bên thống nhất thực hiện công tác soát xét/kiểm toán và phát hành Báo cáo soát xét/kiểm toán với các mốc thời gian dự kiến như sau:

STT	Nội dung công việc và sản phẩm dịch vụ	Thời gian dự kiến
1	Soát xét Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 của Bên A.	Tháng 7/2022
2	Gửi bản dự thảo Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 của Bên A.	03/08/2022
3	Phát hành Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 của Bên A.	10/08/2022
4	Kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Bên A.	Tháng 01, 02/2023
5	Gửi bản dự thảo Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Bên A.	10/03/2023
6	Phát hành Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Bên A.	24/03/2023
7	Phát hành Thư quản lý cho kỳ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 (nếu xét thấy cần thiết).	24/03/2023

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ của Bên B cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 của hợp đồng được xác định như sau:

Phí dịch vụ **120.000.000 VND**

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn./).

Phí dịch vụ chưa bao gồm thuế GTGT theo quy định của pháp luật.

4.2. Lịch trình và phương thức thanh toán

- Đợt 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 25% giá trị Hợp đồng (bao gồm cả thuế GTGT) trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ thời điểm Hợp đồng có hiệu lực.
- Đợt 2: Bên A thanh toán cho Bên B 25% giá trị Hợp đồng (bao gồm cả thuế GTGT) trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ thời điểm Bên A nhận được đầy đủ các bản Báo cáo soát xét chính thức và Hoá đơn tài chính Đợt 1, 2 theo đúng thoả thuận tại Hợp đồng này.

- Đợt 3: Bên A tạm ứng cho Bên B 25% giá trị Hợp đồng (bao gồm cả thuế GTGT) trong tháng 12 năm 2022.
- Đợt cuối: Bên A thanh toán cho Bên B 25% giá trị còn lại của Hợp đồng (bao gồm cả thuế GTGT) trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ kể từ thời điểm Bên A nhận được đầy đủ các bản Báo cáo kiểm toán chính thức và Hoá đơn tài chính Đợt 3, 4 theo đúng thoả thuận tại Hợp đồng này.
- Thời hạn thanh toán được hiểu là thời hạn Bên A phải thực hiện lệnh chuyển tiền, không phải ngày Bên B nhận được tiền thanh toán.
- Trường hợp ngày thanh toán cuối cùng của các thời hạn nêu trên rơi vào thứ Bảy, Chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định pháp luật (*sau đây gọi chung là "ngày nghỉ"*), Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B vào ngày làm việc liền sau của ngày nghỉ đó.
- Phí dịch vụ được thanh toán bằng đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên B nêu tại phần đầu Hợp đồng này.
- Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi Bên bằng văn bản theo địa chỉ được nêu tại phần đầu Hợp đồng này hoặc qua email sau đây:

Email liên hệ của Bên A: nguyetle@dag.vn

Email liên hệ của Bên B: xuyenhv@aasc.com.vn

(Trường hợp có sự thay đổi Email liên hệ, Bên thay đổi phải thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản hoặc bằng chính địa chỉ Email nêu trên).

Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải được lập thành văn bản, có giá trị tương đương và không tách rời Hợp đồng này.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại Tòa án kinh tế do hai Bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 09 bản tiếng Việt, Bên A giữ 08 bản, Bên B giữ 01 bản. Các bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai Bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi Bên.

Đại diện Bên A

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Anh Tuấn

Đại diện Bên B

**CÔNG TY TNHH
HÃNG KIỂM TOÁN AASC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Anh Tuấn